

Số: 5174/TCT-CS

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v trả lời chính sách thuế.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

Trả lời công văn số 7255/CT-TTKT2 ngày 31/8/2023 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa về chính sách thuế đối với Công ty TNHH Dầu khí Thanh Hóa, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 18 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 quy định:

“Điều 18. Nguyên tắc đăng ký tàu biển

1. Việc đăng ký tàu biển Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Tàu biển thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam được đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam, bao gồm đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam và đăng ký quyền sở hữu tàu biển đó. Trường hợp tàu biển thuộc sở hữu của từ hai tổ chức, cá nhân trở lên thì việc đăng ký phải ghi rõ các chủ sở hữu và tỷ lệ sở hữu tàu biển đó.

Tàu biển thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài có đủ điều kiện quy định tại Điều 20 của Bộ luật này được đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam. Việc đăng ký tàu biển Việt Nam thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam và đăng ký quyền sở hữu tàu biển đó hoặc chỉ đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam.

Tàu biển nước ngoài do tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê theo hình thức thuê tàu trần, thuê mua tàu có thể được đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam;

b) Tàu biển đã đăng ký ở nước ngoài không được đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp đăng ký cũ đã được tạm ngừng hoặc đã bị xóa;

c) Việc đăng ký tàu biển Việt Nam do Cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam thực hiện công khai và thu lệ phí; tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu được cấp trích lục hoặc bản sao từ Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam và phải nộp lệ phí.”

- Tại điểm e khoản 1 Điều 20 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định:

“Điều 20. Điều kiện đăng ký tàu biển Việt Nam

1. Tàu biển khi đăng ký phải có đủ các điều kiện sau đây:

...

e) Tàu biển nước ngoài đã qua sử dụng lần đầu tiên đăng ký hoặc đăng ký lại tại Việt Nam phải có tuổi tàu phù hợp với từng loại tàu biển theo quy định của Chính phủ;...”

- Tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 86/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP bao gồm:

...

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7 như sau:

“Điều 7. Giới hạn tuổi tàu biển được đăng ký tại Việt Nam”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 7 như sau:

“1. Tuổi của tàu biển, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động mang cờ quốc tịch nước ngoài đã qua sử dụng đăng ký tại Việt Nam được thực hiện theo quy định sau:

a) Tàu khách, tàu ngầm, tàu lặn: không quá 10 năm;

b) Các loại tàu biển khác, kho chứa nổi, giàn di động: không quá 15 năm;

c) Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định nhưng không quá 20 năm và chỉ áp dụng đối với các loại tàu: chở hóa chất, chở khí hóa lỏng, chở dầu hoặc kho chứa nổi.

4. Tàu biển xóa đăng ký trong sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam để đăng ký phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB, có thể được đăng ký lại vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam với hình thức đăng ký tàu biển không thời hạn hoặc đăng ký tàu biển loại nhỏ, nếu tuổi của phương tiện hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.” ”

- Tại khoản 3 Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 quy định về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 3. Đối tượng chịu lệ phí trước bạ

...

3. Tàu theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và pháp luật về hàng hải (sau đây gọi là tàu thủy), kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn; trừ ụ nổi, kho chứa nổi và giàn di động.

...

Điều 4. Người nộp lệ phí trước bạ

Tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ quy định tại Điều 3 Nghị định này phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ các trường hợp thuộc đối tượng miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.”

- Tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định quy định:

“Điều 9. Nguyên tắc trích khấu hao tài sản cố định

...

2. Các khoản chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”

- Tại điểm b mục 2.2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về Thuế TNDN quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).

...”

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

- Việc đăng ký tàu biển Việt Nam bao gồm đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam và đăng ký quyền sở hữu tàu biển đó và chỉ quy định tàu biển đã đăng ký ở nước ngoài không được đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam, không hạn chế đăng ký sở hữu tàu biển đã đăng ký ở nước ngoài. Theo đó, Công ty là chủ sở hữu tàu biển đã đăng ký ở nước ngoài cũng có thể đăng ký quyền sở hữu tàu biển tại Việt Nam, nếu có nhu cầu và phù hợp với quy định giới hạn về tuổi tàu khi đăng ký lần đầu tại Điều 7 Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

- Về nguyên tắc, trường hợp nếu tàu đăng ký quyền sở hữu tại Việt Nam thì phải nộp lệ phí trước bạ tại Việt Nam. Trường hợp nếu tàu không đăng ký quyền sở hữu tại Việt Nam thì không phải nộp lệ phí trước bạ tại Việt Nam.

- Việc xác định chi phí khấu hao TSCĐ, xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa căn cứ quy định pháp luật, tình hình thực tế của doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Mạnh Thị Tuyết Mai